

Số: 36/KH-THPTNK

Vĩnh Bảo, ngày 11 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn
đến năm 2045

Thực hiện Công văn số 1977/KH-SGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc Thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ngành Giáo dục Hải Phòng. Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 1705/QĐ-TTg); Căn cứ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030 (Kế hoạch số 83/KH-UBND) tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trường THPT Nguyễn Khuyến xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nội dung của Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024, Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025.

- Nghiên cứu đầy đủ các quan điểm, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về phát triển nguồn nhân lực thành phố; huy động sự tham gia của các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể và đồng thuận xã hội trong việc thực hiện Kế hoạch để phát triển chất lượng giáo dục nhà trường phù hợp với vị thế, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Chú trọng phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng mở, chủ động, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, chú trọng cả quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo; quan tâm đầu tư, đẩy mạnh hợp tác để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển giáo dục và đào tạo trong Kế hoạch phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thành phố.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhà trường theo hướng hiện đại, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn minh nhân loại, hướng đến sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam nói chung và con người Hải Phòng nói riêng gắn liền với truyền thống nhà trường, đáp ứng những yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, chủ động tham gia và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các tiến bộ mới nhất của khoa học và công nghệ; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, nhà trường trở thành địa chỉ thực sự tin cậy, có “Uy tín, niềm tin và chất lượng” và đến năm 2045 nhà trường trở thành mô hình giáo dục chuẩn mực, hiện đại và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

Tỷ lệ hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 99,8%;

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Đảm bảo 100% phòng học kiên cố; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; 100% học sinh hoàn thành chương trình trung học đạt cấp độ ngoại ngữ từ A2 và tương đương trở lên.

100% học sinh được tiếp cận và sử dụng nền tảng LMS (Learning Management System - Hệ thống quản lý học tập);

70% học sinh trung học phổ thông có thể giao tiếp và tiếp cận học tập bằng ngoại ngữ ở mức tương đương bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ.

60% học sinh trung học phổ thông đạt trình độ ứng dụng công nghệ thông tin theo chuẩn quốc gia, 30% học sinh học về AI, lập trình, 10% học sinh có trình độ tin học đạt chuẩn quốc tế.

60% học sinh biết chơi ít nhất 01 môn nghệ thuật/nhạc cụ và luyện tập ít nhất 01 môn thể thao.

2.2. Tầm nhìn 2045

Phấn đấu phát triển giáo dục nhà trường theo hướng văn minh, hiện đại, sáng tạo và hội nhập, trên cơ sở kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa, đoàn kết, nghĩa tình của địa phương. Xây dựng môi trường giáo dục tin

cây, thân thiện, chất lượng cao, thu hút hiệu quả nguồn nhân lực đến làm việc và học tập. Đến năm 2045, nhà trường nằm trong nhóm các trường có mô hình giáo dục thực sự chuẩn mực, hiện đại góp phần vào chất lượng giáo dục của thành phố và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm sự phồn vinh và hạnh phúc cho người dân thành phố.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đối với phát triển giáo dục và đào tạo; có quy chế phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; đổi mới bộ máy quản lý theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, liên thông; tuyên truyền thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, bộ phận trong nhà trường; tăng cường năng lực thực thi; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường vai trò của Đảng ủy, chức năng quản lý của ban giám hiệu và sự phối hợp của các tổ chức trong nhà trường về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định về biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và kế hoạch ngân sách địa phương giao cho nhà trường.

- Triển khai thực hiện quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại phù hợp với quá trình hội nhập và thực tiễn của nhà trường, của thành phố; thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ của nhà trường; bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong giám sát nhà trường; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý giáo dục và quản trị nhà trường. Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục lành mạnh, phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội.

- Nâng cao chất lượng của công tác lập kế hoạch; tổ chức dự báo, cung cấp thường xuyên các thông tin về phát triển giáo dục và nhu cầu nhân lực của xã hội cho các cơ quan quản lý các cấp và ngành giáo dục để điều tiết quy mô, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo cho phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Thực hiện rà soát các cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo và các lĩnh vực có liên quan theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập và thực tiễn của thành phố. Triển khai đồng bộ các văn bản của các cấp có thẩm quyền trên địa bàn thành phố, đặc biệt là Luật Giáo dục, Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội, các nghị định của Chính phủ, thông tư của các bộ, ngành có liên quan đến giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính. Thực hiện đồng bộ, thống nhất việc phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, của các tổ chức chính trị xã hội và Nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tập trung vào quản lý chất lượng giáo dục: chuẩn hóa đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu mới về khoa học giáo dục, khoa học công nghệ và khoa học quản lý; công khai về chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của nhà trường; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Tăng cường năng lực đội ngũ kiểm tra để góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức, cá nhân trong mọi hoạt động của nhà trường.

2. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Thực hiện công bằng và bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, nhất là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và các đối tượng là học sinh mồ côi, không nơi nương tựa, khuyết tật, học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho học sinh là đối tượng chính sách xã hội, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, học sinh mồ côi, không nơi nương tựa, học sinh khuyết tật, thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo; chính sách học bổng, trợ cấp xã hội cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt, tạo cơ hội học tập công bằng cho mọi người.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân

- Phát triển linh hoạt, đa dạng hoá các hình thức đào tạo, chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng học sinh, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Gắn kết liên thông giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển các mô hình mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc, trường chất lượng cao.

- Tham mưu rà soát, xem xét và làm rõ quy hoạch của nhà trường đảm bảo diện tích, đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng hạ tầng phục vụ cho việc mở rộng không gian phát triển giáo dục.

4. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học; tăng cường triển khai Khung năng lực số cho học sinh theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT; nâng cao năng lực tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục. Nghiên cứu xây dựng các hoạt động lồng ghép để bồi dưỡng, thúc đẩy tinh thần doanh nhân, tinh thần khởi nghiệp cho học sinh.

- Phối hợp tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu xã hội, trong đó khuyến khích lồng ghép nội dung về tinh thần doanh nhân, tinh thần khởi nghiệp nhằm phát huy tư duy sáng tạo và năng lực đổi mới. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục quốc phòng và an ninh, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức, trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh. Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, bảo đảm thời lượng phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng sống; hoạt động giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cần đạt để đánh giá tính tích cực, chủ động của học sinh khi tham gia các hoạt động.

- Đổi mới đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hòa, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tối đa tiềm năng của học sinh, khuyến khích học theo đam mê và sở thích. Hoàn thiện các phương thức đánh giá, tiếp cận các thông lệ tốt của quốc tế, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và tăng cường phân tích kết quả đánh giá phục vụ dạy học và quản lý giáo dục. Triển khai hiệu quả các chu kỳ đánh giá nhằm định kỳ cung cấp các thông tin khách quan, tin cậy về chất lượng giáo dục, làm cơ sở đề xuất các chính sách, giải pháp đổi mới các hoạt động dạy và học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng

giáo dục phổ thông. Thực hiện đánh giá năng lực số định kỳ trong chương trình giáo dục phổ thông, áp dụng các công cụ đánh giá tiêu chuẩn theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; tiếp cận dạy học một số môn học bằng ngoại ngữ; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.

- Xây dựng và triển khai quy trình phát hiện sớm, bồi dưỡng và định hướng phát triển năng khiếu, năng lực trong học sinh, nhất là trong các môn học, giáo dục STEM.

- Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục.

5. Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp.

- Sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng giáo viên đảm bảo đủ định mức giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên theo hướng phát triển năng lực và đạo đức nghề nghiệp.

- Thực hiện chính sách tuyển dụng, quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, yên tâm công tác và cống hiến; đồng thời thu hút được người giỏi vào làm việc và tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ, giáo viên, nhân viên phát triển; nghiên cứu, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về giáo dục đào tạo gắn với hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển đội ngũ. Có cơ chế khuyến khích, ưu đãi đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý giáo dục.

- Tiến hành đánh giá, phân loại cán bộ, giáo viên làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công việc; kiên quyết xem xét, xử lý đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí đội ngũ nhân viên cho phù hợp với điều kiện năng lực và vị trí việc làm đảm bảo hiệu quả công việc tương ứng với nguồn lực đầu tư.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

- Chủ động đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí ngân sách thành phố chi cho giáo dục và quản lý sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo;

- Tham mưu thực hiện các cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở vật chất, phát triển nhà trường theo hướng Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; bảo đảm tính đồng bộ của các văn bản pháp luật liên quan, nhất là về đầu tư, tài chính, tài sản công, ngân sách nhà nước và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức; rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng và thuế.

- Tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực cho phát triển giáo dục. Hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh nghèo có thành tích học tập tốt.

- Xây dựng, triển khai chương trình tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm điều kiện tối thiểu thực hiện chương trình. Đồng thời, tích hợp các mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học vào các chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Phối hợp huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách thành phố, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, viện trợ không hoàn lại, vốn đầu tư, tài trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư công để gia tăng thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục

- Triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị, quản lý giáo dục; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành, đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu; triển khai dạy học, quản lý nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tham gia xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở, đáp ứng cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Phát triển kho học liệu số dùng chung toàn ngành. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nghiên cứu, thí điểm và triển khai các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh;

- Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số, đường truyền, băng thông, nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin; đẩy mạnh

hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong hợp tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách thành phố, được cấp theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn thu từ học phí và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ động, tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học; căn cứ nội dung, định hướng trong Kế hoạch để xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển của nhà trường phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Giáo dục toàn diện học sinh gắn liền giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội.

3. Triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

4. Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu các công trình xuống cấp. Đồng thời, bố trí kinh phí thường xuyên, huy động các nguồn thu hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hiệu trưởng, yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hải Phòng;
- Đảng ủy, BGH;
- CTCĐ, BTĐT;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Huy Hùng